SAO Y 18/06/2025 07:42:32

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80 /2025/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1219/TTr-CAT ngày 23 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh thuộc biên chế lực lượng công an và quân đội;

b) Xe thô sơ ba, bốn bánh làm nhiệm vụ thu gom rác thải;

c) Xe mô tô ba bánh, xe thô sơ ba bánh của thương binh, người khuyết tật dùng làm phương tiện đi lại;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật.

Điều 3. Sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe mô tô, xe gắn máy phải đảm bảo các điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Xe thô sơ sử dụng để kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa khi tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi sử dụng xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 31, khoản 1 Điều 47 và Điều 56 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

4. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 33, khoản 1 Điều 47 và Điều 56 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

5. Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 31 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

6. Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Điều 4. Phạm vi tuyến đường, thời gian hoạt động

1. Phạm vi tuyến đường

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động trên các tuyến đường giao thông đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cắm biển báo cấm hoạt động.

2. Thời gian hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo giờ.

3. Trong tình trạng khẩn cấp (quốc phòng - an ninh, thiên tai, dịch bệnh) có quy định khác thì thời gian hoạt động thực hiện theo các quy định đó.

Điều 5. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện các quy định tại Điều 31, Điều 33 và khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện dừng xe, đỗ xe đảm bảo theo quy định tại Điều 18 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Quá trình hoạt động phải chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các lực lượng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quyết định này theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo thực hiện cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe của xe mô tô, xe gắn máy theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện theo quy định đảm bảo điều kiện của phương tiện tham gia giao thông.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

e) Tổng hợp các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quyết định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách để phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô trên địa bàn tỉnh.

4. Ban an toàn giao thông tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quyết định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân đang sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa.

c) Tổng hợp, báo cáo việc triển khai Quyết định này và tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

6. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phải chấp hành nghiêm túc Quyết định này, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Cục kiểm tra VB&QL XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục V03 - Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

TT_VP4_QPPL.06.03.25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Cao Sơn